TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU** Số: 50/2019/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hồng Dân, ngày 25 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 191/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Lê Thị C**, sinh năm 1946

Địa chỉ: khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

Đồng bị đơn: ông **Kiều Quách S**, sinh năm 1960

Bà **Tiêu Mỹ M**, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ghi nhận sự tự nguyện của đồng bị đơn ông Kiều Quách S và bà Tiêu Mỹ M đồng ý trả cho bà Lê Thị C tổng số tiền nợ 150.000.000đ.

Buộc ông Kiều Quách S và bà Tiêu Mỹ M có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị C tổng số tiền nợ 150.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành 3.750.000đ: bà Lê Thị C chịu số tiền 1.875.000đ nhưng do bà Lê Thị C được miễn nộp tiền án phí nên bà Lê Thị C không phải nộp số tiền 1.875.000đ; ông Kiều Quách S và bà Tiêu Mỹ M có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 1.875.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Kiệt